TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
PHẠM PHÚ THỨ
TỔ NGỮ VĂN
GIÁO DỤC CÔNG DÂN

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022-2023
Môn: Ngữ văn, lớp 12

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (3,0 điểm)

1. Hình thức kiểm tra: tự luận

2. Nội dung:

2.1.Các văn bản/đoạn trích thơ Việt Nam 1945 – 1975 (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)

a.Nhận biết:

- Xác định được thể thơ, phương thức biểu đạt của bài thơ/đoạn thơ.
- Xác định được đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ.
-Chỉ ra các chi tiết, hình ảnh, từ ngữ, biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ.

b. Thông hiểu:

- Hiểu được đề tài, khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, giọng điệu, tình cảm của nhân vật trữ tình, những sáng tạo về ngôn ngữ, hình ảnh của bài thơ/đoạn thơ.
- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của thơ Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ.

c. Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ.
- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

2.2. Nghị luận hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa)

a.Nhận biết:

- Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích.
- Nhận diện phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...

b.Thông hiểu:

- Hiểu được nội dung văn bản/đoạn trích.
- Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt, giá trị các biện pháp tu từ của văn bản/đoạn trích.
- Hiểu một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong văn bản/đoạn trích.

c.Vận dụng:

- Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích.
- Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.

PHẦN II.LÀM VĂN (7 ĐIỂM)

1. Nghị luận xã hội (2 điểm)

a. Hình thức : Đoạn văn 150 chữ

b. Nội dung kiến thức/kĩ năng: viết đoạn văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lí

c. Mức độ kiến thức/kĩ năng cần kiểm tra đánh giá

- Nhận biết:

+ Xác định được tư tưởng đạo lí cần bàn luận.

+ Xác định được cách thức trình bày đoạn văn.

- Thông hiểu: Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng đạo lí.

- Vận dụng: Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng đạo lí.

- Vận dụng cao:

+ Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.

+ Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; đoạn văn giàu sức thuyết phục.

2. Nghị luận văn học (5 điểm)

a. Kĩ năng: Nghị luận về một đoạn thơ

- Nhận biết:

+Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề cần nghị luận.

+Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn thơ.

+ Nêu được nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật,... của đoạn thơ.

- Thông hiểu:

+ Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các đoạn thơ theo yêu cầu của đề bài: hình ảnh hai cuộc kháng chiến và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng; tính dân tộc và những tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh,...

+ Lí giải một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam 1945 - 1975 được thể hiện trong đoạn thơ.

- Vận dụng:

+Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn thơ.

+Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ; vị trí và đóng góp của tác giả.

- Vận dụng cao:

+So sánh với các bài thơ khác, liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận.

+ Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục.

b. Nội dung ôn tập các văn bản

Bài 1: Tây Tiến (Quang Dũng)

1. Tìm hiểu chung:

a) Tác giả:

- Quang Dũng là một nghệ sĩ đa tài: làm thơ, vẽ tranh, viết văn, soạn nhạc.
- Một hồn thơ lãng mạn, tài hoa: nhà thơ của *"xứ Đoài mây trắng",* thơ giàu chất nhạc, chất họa.

b) Tác phẩm:

- Những hiểu biết về đoàn quân Tây Tiến *(quá trình thành lập, nhiệm vụ, thành phần, địa bàn hoạt động,...).*

-Quang Dũng gia nhập Tây Tiến năm 1947, năm 1948 chuyển đơn vị; viết bài thơ *Tây Tiến* tại Phù Lưu Chanh năm 1948, nhan đề ban đầu là *Nhớ Tây Tiến*.

2. Đọc – hiểu văn bản:

a) Nội dung:

-Bức tranh thiên nhiên núi rừng miền Tây Bắc hùng vĩ, dữ dội nhưng vô cùng mĩ lệ, trữ tình và hình ảnh người lính trên chặng đường hành quân trong cảm xúc *"nhớ chơi vơi"* về một người Tây Tiến:

+ Vùng đất xa xôi, hoang vắng, hùng vĩ, dữ dội, khắc nghiệt, đầy bí hiểm nhưng vô cùng thơ mộng, trữ tình.

+ Cảnh đêm liên hoan rực rỡ lung linh. Chung vui với bản làng xứ lạ. + Cảnh thiên nhiên sông nước miền tây một chiều sương giăng hư ảo.

+ Hình ảnh người lính trên chặng đường hành quân: gian khổ, hi sinh mà vẫn ngang tàng, tâm hồn vẫn trẻ trung, lãng mạn.

-Bức chân dung về người lính Tây Tiến trong nỗi *"nhớ chơi vơi"* về một thời gian khổ mà hào hùng:

+ Vẻ đẹp lẫm liệt, kiêu hùng, hào hoa, lãng mạn; bi tráng.

b) Nghệ thuật:

-Cảm hứng và bút pháp lãng mạn.

-Cách sử dụng ngôn từ đặc sắc: các từ chỉ địa danh, từ tượng hình, từ Hán Việt,…

Kết hợp chất hợp và chất họa.

c) Ý nghĩa văn bản :

Bài thơ đã khắc họa thành công hình tượng người lính Tây Tiến trên nền cảnh núi rừng miền Tây hùng vĩ, dữ dội. Hình tượng người lính Tây Tiến mang vẻ đẹp lãng mạn, đậm chất bi tráng sẽ luôn đồng hành trong trái tim và trí óc mỗi chúng ta.

Bài 2: Việt Bắc (Tố Hữu)

1.Tìm hiểu chung:

a) Tác giả:

- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca cách mạng Việt Nam hiện đại.
- Thơ Tố Hữu thể hiện lẽ sống, lí tưởng, tình cảm cách mạng của con người Việt Nam hiện đại nhưng mang đậm chất dân tộc, truyền thống.

b) Tác phẩm:

-Bài thơ được ra đời vào tháng 10 năm 1954 *(nhân sự kiện những người kháng chiến từ căn cứ miền núi trở về miền xuôi, Trung ương Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô).*

-Đoạn trích trong SGK là phần đầu của bài thơ, tái hiện những kỉ niệm về cách mạng và kháng chiến.

2. Đọc – hiểu văn bản:

a) Nội dung:

****Tám câu thơ đầu: Khung cảnh chia tay và tâm trạng của con người***

- *Bốn câu trên:* Lời ướm hỏi, khơi gợi kỉ niệm về một giai đoạn đã qua, về không gian nguồn cội, tình nghĩa; qua đó, thể hiện tâm trạng của người ở lại.

-*Bốn câu thơ tiếp:* Tiếng lòng người về xuôi bâng khuâng lưu luyến.

****Tám mươi hai câu sau: Những kỉ niệm về Việt Bắc hiện lên trong hoài niệm..***

- *Mười hai câu hỏi:* Gợi lên những kỉ niệm ở Việt Bắc trong những năm tháng qua, khơi gợi, nhắc nhớ những kỉ niệm trong những năm cách mạng và kháng chiến. Việt Bắc từng là chiến khu an toàn, nhân dân ân tình, thủy chung, hết lòng với cách mạng và kháng chiến.
- *Bảy mươi câu đáp:* Mượn lời đáp của người về xuôi, nhà thơ bộc lộ nỗi nhớ da diết với Việt Bắc; qua đó, dựng lên hình ảnh chiến khu trong kháng chiến anh hùng và tình nghĩa thủy chung. Nội dung chủ đạo là nỗi nhớ Việt Bắc, những kỉ niệm về Việt Bắc (*bốn câu đầu đoạn* khẳng định tình nghĩa thủy chung son sắc; *hai mươi tám câu tiếp* nói về nỗi nhớ thiên nhiên, núi rừng và con người, cuộc sống nơi đây; *hai mươi tám câu tiếp theo* nói về cuộc kháng chiến anh hùng; *mười sáu câu cuối đoạn* thể hiện nỗi nhớ cảnh và người Việt Bắc, những kỉ niệm về cuộc kháng chiến).

b) Nghệ thuật:

Bài thơ đậm đà tính dân tộc, tiêu biểu cho phong cách thơ Tố Hữu: thể thơ lục bát, lối đối đáp, cách xưng hô *mình – ta*, ngôn từ mộc mạc, giàu sức gợi,…

c) Ý nghĩa văn bản:

Bản anh hùng ca về cuộc kháng chiến; bản tình ca về nghĩa tình cách mạng và kháng chiến.

PHẦN III. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Môn: Ngữ văn, lớp 12

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I.ĐỌC HIỂU (3,0 điểm) Đọc đoạn thơ

Tôi trở lại những bờ đường mùa xuân Cây già trắng lá
Ôi thành phố tôi yêu kỳ lạ
ái sống như trăn trở ngày đêm Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm
Thành phố cũng như tôi đang lớn Những gác xép bộn bề hy
vọng Những đầu hồi bóng nắng nhấp nhô...

Tôi trở về những ngõ quen xưa
Mỗi ngõ nhỏ giấu một lời tâm sự
Tôi trở lại những lối mòn quá khứ
Có tấm tình ta mắc nợ cha ông
(Trích *Trở lại trái tim mình* - Bằng Việt, *Thơ tuyển 1961 - 2001*, NXB Văn học, 2003, tr. 12)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra 2 từ diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ trên.

Câu 3. Anh/Chị hiểu như thế nào về nội dung câu thơ: *Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm*?

Câu 4. Tâm sự của tác giả trong câu thơ *Có tấm tình ta mắc nợ cha ông* gợi cho anh/chị suy nghĩ gì?

II.LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 ***(2,0 điểm)***

Anh/Chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý nghĩa của sự trân trọng quá khứ với mỗi con người.

Câu 2 ***(5,0 điểm)***

Cảm nhận của anh/chị về đoạn thơ sau:

Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa
Kìa em xiêm áo tự bao giờ
Khèn lên man điệu nàng e ấp
Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ
(Trích *Tây Tiến* - Quang Dũng, *Ngữ văn 12*,

Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr. 88)

.....Hết.....

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
	ĐỌC HIỂU	**3,0**
1	Thể thơ: tự do ***Hướng dẫn chấm:*** *– Học sinh trả lời chính xác như đáp án: 0,75 điểm.* *– Học sinh không trả lời đúng thể thơ* "tự do"*: không cho điểm*	0,75
2	Những từ diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn thơ: *yêu, lo nghĩ.* ***Hướng dẫn chấm:*** *– Học sinh chỉ ra được 2 từ: 0,75 điểm.* *– Học sinh chỉ ra được 1 từ: 0,5 điểm.*	0,75
3	Nội dung câu thơ *Tôi lớn lên, lo nghĩ nhiều thêm*: – Con người trưởng thành, cuộc sống mở rộng cũng là lúc ý thức đầy đủ về trách nhiệm. – Theo thời gian, con người suy tư, lo nghĩ sâu sắc hơn. ***Hướng dẫn chấm:*** *– Học sinh nêu được 2 ý: 1,0 điểm.* *– Học sinh nêu được 1 ý : 0,5 điểm.*	1,0
4	Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ về tâm sự của tác giả trong câu thơ *Có tấm tình ta mắc nợ cha ông* theo hướng: Cha ông đã tạo dựng cuộc sống hòa bình, hạnh phúc; mỗi chúng ta cần tri ân thế hệ đi trước. ***Hướng dẫn chấm:*** *– Học sinh bày tỏ rõ ràng, thuyết phục: 0,5 điểm* *– Học sinh bày tỏ chưa rõ ràng, chưa thuyết phục: 0,25 điểm.*	0,5
	LÀM VĂN	**7,0**
1	**Viết đoạn văn về ý nghĩa của sự trân trọng quá khứ.**	**2,0**
	a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Ý nghĩa của sự trân trọng quá khứ.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận	0,75

	Học sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõvề ý nghĩa của sự tri ân với thế hệ đi trước. Có thể triển khai theo hướng: Trân trọng quá khứ giúp cá nhân nhận ra được những giá trị tốt đẹp của quá khứ, bồi đắp đời sống tâm hồn mỗi người, góp phần hoàn thiện nhân cách… ***Hướng dẫn chấm:*** *– Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữ lí lẽ và dẫn chứng (0,75 điểm).* *– Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0,5 điểm).* *– Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0,25 điểm).* *Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. ***Hướng dẫn chấm:*** *– Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.*	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. ***Hướng dẫn chấm:*** *Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.* *– Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.* *– Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*	0,5
	Cảm nhận 4 câu đầu đoạn thơ thứ 2 trong bài thơ " Tây Tiến" của Quang Dũng	
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. *Mở bài* nêu được vấn đề, *thân bài* triển khai được vấn đề gồm nhiều ý, đoạn văn, *kết bài* kết luận được vấn đề.	**0,25**

	b.Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***: * Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan văn nghệ*** c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng:	0,5
	**** Mở bài:Giới thiệu về nhà thơ Quang Dũng, bài thơ Tây Tiến và vấn đề cần nghị luận***	**0,5**
	**** Thân bài:*** *"Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa* *Kìa em xiêm áo tự bao giờ* *Khèn lên man điệu nàng e ấp* *Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ"* *– Với nét vẽ khỏe khoắn, mê say, Quang Dũng dẫn ta vào một đêm liên hoan văn nghệ. Đây là những kỉ niệm đẹp, hấp dẫn nơi xứ lạ, một đêm liên hoan văn nghệ hiếm có giữa binh đoàn Tây Tiến và nhân dân địa phương.* *– Cảnh ấy thực mà như mơ, vui tươi mà sống động:* *Cả doanh trại bừng sang dưới ánh lửa đuốc bập bùng, tưng bừng hân hoan như một ngày hội. Trong ánh đuốc lung linh, kì ảo, trong âm thanh réo rắt của tiếng khèn, những cô gái Thái lộng lẫy, rực rỡ trong bộ trang phục lạ, dáng điệu e thẹn, tình tứ trong vũ điệu đậm sắc màu dân tộc đã thu hút hồn vía của những chàng trai Tây Tiến.*	2,5
	Đánh giá:* *– Với cảm hứng lãng mạn, Quang Dũng đã đưa người đọc trở về với hoài niệm năm xưa, để được sống lại với những giây phút bình yên hiếm có của thời chiến tranh.* *– Quả không hổ danh là một nghệ sĩ đa tài với những câu thơ xuất thần, Quang Dũng đã dâng hiến cho người đọc những dòng thơ, những giây phút ngất ngây, thi vị.* *-Nghệ thuật:*** -Thể thơ 7 chữ hiện đại, bút pháp lãng mạn -Biện pháp tu từ nhân hóa, phép điệp; hình ảnh mới lạ, độc đáo	0.5

	d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.	**0,5**
	e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	**0,25**
	ĐIỂM TOÀN BÀI : I + II = 10,00 điểm	10,0